

Số: 54/TB-CTHADS

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Bản án số 29/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Bản án số 280/2022/HS-PT ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 06/QĐ-CTHADS ngày 07/10/2022 và Quyết định thi hành án số 113/QĐ-CTHADS ngày 06/12/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Lệnh kê biên tài sản số 01/VPCQCSĐT ngày 25/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản lập lúc 08 giờ 00 ngày 25/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư thẩm định giá số H22363/ĐS-HUEVC ngày 30/01/2023 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC tại thành phố Huế.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Người có tài sản bán đấu giá: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế - Địa chỉ: 36 Nguyễn Sinh Sắc, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Tài sản bán đấu giá gồm:

2.1. Quyền sử dụng đất:

+ Thuộc thửa đất số: C5.43, tờ bản đồ số: KQH.

+ Địa chỉ thửa đất: Lô C5.43 Khu quy hoạch Hương Sơ giai đoạn 3, đường Tạ Hiện, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- + Diện tích: 108m².
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng 108m²; Sử dụng chung: Không.
- + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.
- + Thời hạn sử dụng: Đất ở lâu dài.
- + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất.

2.2. Nhà ở:

- + Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ.
- + Diện tích xây dựng: 81,1m².
- + Diện tích sàn: 172,9m².
- + Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng.
- + Cấp (hạng): III.

Được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 396354 ngày 11/10/2017.

3. Giá khởi điểm: 4.124.132.000đồng (Bốn tỷ một trăm hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

4. Tổ chức bán đấu giá tài sản phải có các tiêu chí sau:

4.1. Tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

4.2. Tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

4.3. Tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

4.4. Tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

4.5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

4.6. tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0

TT	NỘI DUNG	TỐI ĐA
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
		3,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	4,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	5,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	6,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	
2	<p>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<p>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</p>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của</p>	4,0

TT		
	Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Tổng số điểm	100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Từ ngày đăng thông báo ngày 08/02/2023 đến hết 17 giờ 00 ngày 13/02/2023.

6. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế - Địa chỉ: 36 Nguyễn Sinh Sắc, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. ĐT: 0234.3824457.

7. Hình thức nhận hồ sơ: Nộp trực tiếp. Hồ sơ không được lựa chọn không hoàn trả lại.

Vậy, Thông báo để các tổ chức đấu giá được biết./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Long